TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **370**/2021/HSST

Ngày: 02/7/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Thu Thương.

- *Các Hội thẩm nhân dâ*n: 1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

2. Ông Trần Công Danh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Trương Thị Mỹ L – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 328/2021/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2021/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Chí L**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: không.

Sinh năm: 2000 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá R, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: làm thuê - Trình độ học vấn: 8/12.

Họ tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1970.

Họ tên mẹ: Thái Hồng X, sinh năm 1971.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là người nhỏ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Bị cáo chung sống với chị Võ Mỹ Duyên, sinh năm 2001 (không đăng ký kết hôn).

Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 02/02/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn R**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: không.

Sinh năm: 1987 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: ấp 1/5 xã Khánh Bình, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê - Trình độ học vấn: 4/12.

Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1960.

Họ tên mẹ: Nguyễn Hồng P, sinh năm 1965.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là người lớn nhất trong gia đình.

Vợ, con: Bị cáo chung sống với chị Phạm Thùy Quyên, sinh năm 2000 (không đăng ký kết hôn), có 01 con tên Phạm Gia Bảo, sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 22/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Ngày 02/02/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 01/02/2021, tại phòng trọ thuộc tổ 7B, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Công an phường Tam Phước, thành phố B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Chí L và Nguyễn Văn R về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau đó, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra theo thẩm quyền, kết quả điều tra cụ thể:

Nguyễn Chí L là người sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng 8 giờ ngày 29/01/2021, L đi đến khu vực thuộc tổ 8, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua 02 gói ma túy của 01 đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, L đem 02 gói ma túy về phòng trọ tại khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chia thành 03 gói nhỏ để sử dụng. Đến 19 giờ 40 phút ngày 01/02/2021, L đem 03 gói ma túy đến phòng trọ của Nguyễn Văn R tại tổ 7B, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do L biết R cũng là người sử dụng ma túy nên L rủ và đưa cho R 01 gói ma túy để cùng sử dụng, 02 gói ma túy còn lại L vẫn cất giấu trong người. Khi R đang cầm gói ma túy chuẩn bị đưa vào nỏ thủy tinh (là dụng cụ để sử dụng ma túy đá) thì bị Công an phường Tam Phước, thành phố B kiểm tra, phát hiện. Thấy lực lượng Công an nên L lấy gói ma túy R đang cầm trên tay và 02 gói ma túy giấu trong lưng quần ném xuống nền nhà thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon được hàn kính hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng của Nguyễn Chí L và Nguyễn Văn R, được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Chí L và Nguyễn Văn R;

- 02 (hai) gói nylon được hàn kính hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng của Nguyễn Chí L, được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Chí L;

- 01 nỏ thủy tinh;

Tại Kết luận giám định số: 292/KLGĐ-PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng chứa bên trong 02 (hai) gói nylon hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng là 1,52532 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 (một) gói nylon hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,26748 gam, loại: Methamphetamine.

Tại cáo trạng số: 342/CT/VKS-BH ngày 24 tháng 5 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Chí L và Nguyễn Văn R, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo R tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L mức án từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn R mức án từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù.

- Về án phí: Bị cáo L và R, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo L và bị cáo R không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Trên cơ sở khai nhận tội của bị cáo L và bị cáo R tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai và biên bản đối chất của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Chí L và Nguyễn Văn R là người sử dụng trái phép chất ma túy, vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 01/02/2021, tại tổ 7B, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Chí L có hành vi tàng trữ trái phép 1.7928 gam ma túy, loại Methamphetamine và Nguyễn Văn R có hành vi tàng trữ 0,26748 gam ma túy, loại: Methamphetamine thì bị Công an phường Tam Phước, thành phố B phát hiện, bắt quả tang.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Chí L và Nguyễn Văn R như đã nêu trên, đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với khối lượng ma túy bị thu giữ, nên bị cáo Nguyễn Chí L và Nguyễn Văn R đã phạm vào tình tiết định khung trách nhiệm hình sự*"..., Methamphetamine, … có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét vụ án có tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng là người nghiện và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đối với bị cáo L là người thực hiện tích cực hành vi phạm tội và đưa ma túy cho R cùng sử dụng, nên mức hình phạt của bị cáo L phải cao hơn bị cáo R.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo R tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L và bị cáo R tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo L và bị cáo R tàng trữ trái phép chất ma tuý với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện chất ma tuý, nên không có điều kiện để thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 gói niêm phong số: 292/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B).

[9] Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại tổ 8, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) thực hiện: do thời hạn điều tra vụ án đã hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo L và R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L và bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2021**.**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn R 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 gói niêm phong số: 292/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn R, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP B;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Thu Thương